

Số: 66/2025/CN-TTN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2025

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình tài chính

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG
THỦY ĐÀ NẴNG

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Trung Thủy – Đà Nẵng gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Trung Thủy - Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0401384811 cấp lần đầu ngày 21/10/2010 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đà Nẵng
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử: Cầu số 6, Đường Tránh Nam Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Mã số thuế: 0401384811

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

CHỈ TIÊU	KỲ TRƯỚC	KỲ BÁO CÁO
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	783,512,375,839	788,514,714,564
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	735,000,000,000	735,000,000,000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	28,576,375,839	33,579,713,034
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	1,924,455,226,560	2,739,798,524,630
- Nợ vay ngân hàng	-	1,006,550,000,000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	1,281,172,291,870	892,990,763,950
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	1,281,172,291,870	892,990,763,950
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-

- Nợ phải trả khác	643,282,934,690	840,257,760,680
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.71	0.78
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2.46	3.47
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.09	1.37
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0.52	0.86
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	1.64	1.13
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	1.64	1.13
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	17,384,334,380	5,002,338,725
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	17,384,334,380	5,002,338,725
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.006	0.001
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.020	0.006
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...)	-	-

3. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế - CN Tp. HCM đối với báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau: chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

Người lập
(ký ghi rõ họ tên)


Trần Lê Đan

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN TRUNG